

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN NAM
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2022/HS-ST

Ngày: 15.6.2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM, TỈNH BÌNH THUẬN

- A phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nàng Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Thanh Phương – NgE hiệu trưởng trường THCS Tân Thuận.

2/ Ông Nguyễn Ngọc Duy – Bí thư huyện Đoàn huyện Hàm Thuận Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Hiếu - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Phan Quốc G - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2022/HSST- QĐ ngày 31/5/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Đăng A**, tên gọi khác: không; Sinh ngày: 26/5/2001 tại Bình Thuận.

Nơi cư trú: khu phố B, thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam.

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12.

Tiền án, tiền sự: không.

Cha Vũ Đăng C – sinh năm 1974; Mẹ Nguyễn Dân D – sinh năm 1977.

Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tất cả hiện trú tại: khu phố B, thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Vợ, con: chưa có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 28/02/2022 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Nguyễn Thị Ngọc E - sinh ngày: 09/9/2006. Có mặt

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Ngọc E: Bà Lê Thị Thu F - sinh năm: 1987 và ông Nguyễn Ngọc G - sinh năm 1978. Có mặt

Cùng trú tại: khu phố H, thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Nguyễn Thị Ngọc E:** Bà Nguyễn Thị Kiều I – Trợ giúp viên trợ giúp pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Thuận. Có mặt

- **Người làm chứng:**

Trần Văn J – sinh năm: 1990. Địa chỉ: khu phố H, thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 9/2021 đến tháng 12/2021, Vũ Đăng A (sinh năm 2001, trú KP. B, thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam) và Nguyễn Thị Ngọc E (sinh ngày 09/9/2006, trú KP. H, thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam) có quan hệ yêu đương nên đã nhiều lần thực hiện hành vi quan hệ tình dục với nhau. Cụ thể:

Khoảng 19 giờ ngày 25/10/2021, A đến phòng trọ của gia đình E ở KP. H, thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam để nhậu cùng với người nhà của E, đến khoảng 21 giờ thì nghỉ, A ra nằm trên võng trước phòng trọ cùng với E. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi mọi người trong dãy trọ đã đi ngủ hết thì A xin E cho quan hệ tình dục thì E im lặng, không phản ứng gì nên A dùng tay vén ống quần đùi và quần lót của E sang một bên, đồng thời đưa dương vật đã cương cứng của mình vào âm đạo của E và thực hiện hành vi quan hệ tình dục, được khoảng 05 phút thì A xuất tinh ra ngoài. Sau khi quan hệ tình dục xong, E vào phòng ngủ, còn A nằm võng ngủ đến sáng thì về nhà. Đến ngày 27/10/2021, A cãi nhau với gia đình nên A đến xin ở cùng phòng trọ với gia đình E (gia đình E thuê 02 phòng trọ kế nhau – phòng số 3, 4), A ở cùng em trai của E ở phòng số 3, ba mẹ của E ở tại phòng số 4, còn E ở tại nhà của ông nội (cách dãy phòng trọ khoảng 50m). Khoảng 05 ngày sau, vào khoảng 20 giờ, A và E tiếp tục quan hệ tình dục với nhau ở phòng trọ số 3. Từ đó, cách khoảng 02-05 ngày thì A và E quan hệ tình dục với

nhau 01 lần, trừ những ngày E có kinh nguyệt, các lần này, A đều xuất tinh ra ngoài. Đến khoảng 10 giờ ngày 04/12/2021, A và E tiếp tục quan hệ tình dục ở phòng số 3, khi A và E vừa quan hệ tình dục xong, chưa mặc lại quần áo thì mẹ ruột của E là bà Lê Thị Thu F (sinh năm 1987, trú KP. H, thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam) đi làm về, đứng lên cửa sổ ở phòng số 4, nhìn qua phòng số 3 thì phát hiện A và E không mặc quần áo nên nói “thấy rồi nha”. Sau đó, A mặc đồ rồi đi ra nói với mẹ của E rằng sẽ báo ba mẹ của A qua nói chuyện. Khoảng 04 ngày sau, vào khoảng 23 giờ, E nhắn tin rủ A đến phòng của E (tại nhà của ông nội E) chơi, sau đó A và E vào phòng ngủ và quan hệ tình dục với nhau, được một lúc thì A xuất tinh vào trong âm đạo của E. Đến ngày 16/12/2021, bà F đến cơ quan Công an tố cáo hành vi giao cấu của Vũ Đăng A với con gái của mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 16/2022/TD ngày 04/01/2022 của Trung tâm Pháp Y Sở Y tế tỉnh Bình Thuận đối với Nguyễn Thị Ngọc E kết luận: Màng trinh có vết rách tới chân màng trinh ở vị trí 03, 05, 06, 07 giờ. Rách ở bờ tự do tại vị trí 10 và 11 giờ. Các vết rách của màng trinh là rách cũ. Nguyễn Thị Ngọc E không có thai tại thời điểm giám định. Xét nghiệm HIV âm tính. Chưa tìm thấy hình ảnh các dạng tinh trùng trong mẫu dịch âm đạo.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Vũ Đăng A đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Thị Ngọc E số tiền 100.000.000 đồng. Gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên và có đơn bãi nại đối với bị cáo.

Tại Cáo trạng số 26/CT-VKSHTN-HS ngày 21/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam truy tố bị cáo Vũ Đăng A về tội: “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận giữ ngE quyết định truy tố đối với bị cáo Vũ Đăng A như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

TUYÊN bố: Vũ Đăng A, phạm tội: “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Đề nghị áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị xử phạt: Vũ Đăng A từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận xong nên không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Đăng A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại: không có yêu cầu bồi thường gì khác về phần trách nhiệm dân sự và yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bà Nguyễn Thị Kiều I- người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Ngọc E: thống nhất với quan điểm của Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo Vũ Đăng A. Bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác về phần trách nhiệm dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

1.1. Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, Điều tra viên, Cán bộ điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, Kiểm sát viên đều được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án không khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

1.2. Người làm chứng Trần Văn J đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy việc vắng mặt Người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi và tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Vũ Đăng A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo Vũ Đăng A trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp, thống nhất với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Vũ Đăng A là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc quan hệ tình dục với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm. Mặc dù biết rõ Nguyễn Thị Ngọc E là người chưa đủ 16 tuổi nhưng vì có quan hệ yêu đương nên từ ngày 01 tháng 9 năm 2021 đến tháng 12 năm 2021, bị cáo Vũ Đăng A đã nhiều lần thực hiện giao cấu với E tại phòng trọ của gia đình E và tại nhà của ông nội E thuộc khu phố H, thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. Bị cáo Vũ Đăng A là người đã đủ 18 tuổi, giao cấu với Nguyễn Thị Ngọc E nhiều lần tại thời điểm E đã đủ 13 tuổi, chưa đủ 16 tuổi, các lần giao cấu đều có sự đồng ý của E nên hành vi của bị cáo Vũ Đăng A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” với tình tiết định khung hình phạt “phạm tội 02 lần trở lên”, tội phạm và khung hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát huyện Hàm Thuận Nam đối với bị cáo Vũ Đăng A là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo Vũ Đăng A là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự tại địa phương, xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của trẻ em được pháp luật bảo vệ. Xét thấy cần áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vũ Đăng A A khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện khắc phục bồi thường hậu quả cho bị hại; bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Vũ Đăng A được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo Vũ Đăng A không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Vũ Đăng A và bị hại đã thống nhất thỏa thuận xong về phần bồi thường dân sự và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Vũ Đăng A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. TUYÊN bố: bị cáo Vũ Đăng A phạm tội: “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Căn cứ: điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Đăng A 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Án phí:

Căn cứ: khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Đăng A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/6/2022)./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hàm Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Nam;
- Công an huyện Hàm Thuận Nam;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi & nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nàng Hương